

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024

Thực hiện Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính “Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”; Thông tư số 90/2018/TT-TBTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-TBTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ”

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Uông Bí “V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024”;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí “V/v giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2024”;

Hôm nay, vào hồi 8h30’ ngày 05/01/2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí thực hiện niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Toàn thể CBCC, VC, VC biệt phái, trung dụng: 13/13 dc
- Chủ trì: Đc Trần Nam Hải . Chức vụ: Trưởng phòng
- Phụ trách kế toán: Đc Phạm Thị Thúy Vinh
- Người ghi biên bản: Đc Lưu Thanh Tâm - Chức vụ: Thư ký

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai hiện niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024 theo Quyết định số 26/QĐ-PGDĐT ngày 05/01/2024.

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 05/01/2024 đến hết ngày 05/6/2024.

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng Niêm yết thông báo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí .

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung niêm yết công khai dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí đề nghị gửi kiến nghị về Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí (qua đ/c Lưu Thanh Tâm – Chuyên viên phụ trách công tác thi đua khen thưởng, Thư ký) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo phòng và giải quyết theo quy định.



Đề nghị các đồng chí cán bộ CC, VC trung dụng, VC biệt phái thực hiện việc bảo đảm an toàn cho hồ sơ, chứng từ công khai của Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản được lập thành 03 (ba) bản, 01 bản gửi đc Chủ trì , 01 bản để công khai, 01 bản kế toán lưu.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Lưu Thanh Tâm

KẾ TOÁN



Phạm Thị Thúy Vinh

CHỦ TRÌ



Trần Nam Hải



Số: 26/QĐ-PGDĐT

Uông Bí, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7388/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố Uông Bí "V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dự toán dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024";

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-PGDĐT ngày 05 tháng 01 năm 2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí "V/v giao dự toán thu-chi ngân sách năm 2024";

Xét đề nghị của bộ phận Kế hoạch - Tài vụ về việc công khai Dự toán thu - chi ngân sách nhà nước của Phòng Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai Dự toán thu - chi ngân sách nhà nước Năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí. (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Viên chức phụ trách kế toán, các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH(B/c);
- Lưu kế toán, VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trần Nam Hải

Biểu số 1 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí

Chương: 622

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 26 /QĐ-PGDĐT ngày 05/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo TP Ưông Bí)
(Dùng cho đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

DVT: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên			Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước cấp năm 2024	Ghi chú
		Nguồn NSNN cấp	Nguồn đơn vị tự đảm bảo	Tổng kinh phí NSNN cấp			
A	Tổng số được giao	217.909,970	29.921,40	247.831,370	46.731,020	294.562,39	
B	Tổng số đã phân bổ	217.909,970	29.921,40	247.831,370	46.731,020	294.562,39	
	<u>Phòng giáo dục</u>	<u>3.378,790</u>		<u>3.378,790</u>	<u>36.503,090</u>	<u>39.881,88</u>	
	QLNN	975,790		975,790	550,000	1.525,79	
	Sự nghiệp GD	2.403,000		2.403,000	35.953,090	38.356,09	
	<u>Khối trường học</u>	<u>214.531,180</u>	<u>29.921,400</u>	<u>244.452,580</u>	<u>10.227,930</u>	<u>254.680,510</u>	
I	Khối Mầm non	51.893,416	7.403,40	59.296,816	1.553,750	60.850,566	
1	MN 19-5	3.583,640	494,1	4.077,740	81,900	4.159,64	
2	MN Nam Khê	2.997,440	445,5	3.442,940	111,100	3.554,04	
3	MN Phương Đông	6.160,350	1296	7.456,350	156,200	7.612,55	
4	MN Phương Nam	5.216,260	1004,4	6.220,660	151,100	6.371,76	
5	MN Quang Trung	4.398,400	688,5	5.086,900	110,200	5.197,10	
6	MN Thượng Yên Công	4.591,566		4.591,566	101,800	4.693,37	
7	MN Vàng Danh	2.693,310	415,8	3.109,110	77,600	3.186,71	
8	MN Yên Thanh	3.865,520	642,6	4.508,120	134,650	4.642,77	
9	MN Thanh Sơn	5.320,850	1134	6.454,850	201,840	6.656,69	
10	MN Điện Công	2.059,180		2.059,180	137,350	2.196,53	
11	MN Đồng Chanh	3.315,670		3.315,670	71,310	3.386,98	
12	MN Trung Vương	3.683,280	634,5	4.317,780	95,350	4.413,13	
13	MN Bắc Sơn	4.007,950	648	4.655,950	123,350	4.779,30	
II	Khối tiểu học	104.045,558	-	104.045,558	4.260,220	108.305,778	
1	TH Nam Khê	4.792,480		4.792,480	170,000	4.962,5	
2	TH Kim Đồng	3.926,600		3.926,600	208,000	4.134,6	
3	TH Lê Hồng Phong	5.509,720		5.509,720	253,380	5.763,1	
4	TH Lê Lợi	10.343,208		10.343,208	311,000	10.654,2	
5	TH Lý Thường Kiệt	9.072,130		9.072,130	317,000	9.389,1	
6	TH Phương Đông A	4.791,170		4.791,170	162,000	4.953,2	
7	TH Phương Đông B	9.885,560		9.885,560	323,000	10.208,6	
8	TH Phương Nam B	4.291,000		4.291,000	255,000	4.546,0	
9	TH Phương Nam C	3.446,170		3.446,170	209,000	3.655,2	
10	TH Quang Trung	9.507,530		9.507,530	374,000	9.881,5	
11	TH Trần Hưng Đạo	4.139,100		4.139,100	344,920	4.484,0	
12	TH Trần Phú	8.488,190		8.488,190	187,000	8.675,2	
13	TH Yên Thanh	8.726,590		8.726,590	277,920	9.004,5	
14	TH Điện Công	1.593,030		1.593,030	134,000	1.727,0	
15	TH Trung Vương	7.665,260		7.665,260	287,000	7.952,3	
16	TH Phương Nam A	4.513,510		4.513,510	210,000	4.723,5	
17	TH Nguyễn Bá Ngọc	3.354,310		3.354,310	237,000	3.591,3	

Số TT	Đơn vị	Kinh phí nhiệm vụ chi thường xuyên			Kinh phí nhiệm vụ chi không thường xuyên	Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước cấp năm 2024	Ghi chú
		Nguồn NSNN cấp	Nguồn đơn vị tự đảm bảo	Tổng kinh phí NSNN cấp			
	Khối THCS	58.592,206	22.518,00	81.110,206	4.413,960	85.524,166	
1	THCS Điền Công	1.682,260		1.682,260	117,000	1.799,26	
2	THCS Lý Tự Trọng	4.040,730		4.040,730	238,000	4.278,73	
3	THCS Nam Khê	2.908,986	1093,5	4.002,486	256,000	4.258,49	
4	THCS Nguyễn Văn Cừ	4.913,350	2133	7.046,350	381,000	7.427,35	
5	THCS Phương Đông	6.446,810	3159	9.605,810	412,000	10.017,81	
6	THCS Phương Nam	5.227,940	2281,5	7.509,440	486,000	7.995,44	
7	THCS Trung Vương	5.106,470	1944	7.050,470	356,000	7.406,47	
8	THCS Yên Thanh	5.359,470	1674	7.033,470	449,960	7.483,43	
9	THCS Trần Quốc Toàn	9.873,970	4590	14.463,970	752,000	15.215,97	
10	THCS Nguyễn Trãi	9.827,280	4563	14.390,280	664,000	15.054,28	
11	THCS Bắc Sơn	3.204,940	1080	4.284,940	302,000	4.586,94	

Uông Bí, ngày 05 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



Phạm Thị Thúy Vinh

Trưởng Phòng



Trần Nam Hải

